

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 94/2022/DS-ST

Ngày: 28 - 07- 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Ngọc Cúc.

Bà Trần Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Ag xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 03 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 05 năm 2022 và thông báo mở phiên tòa số: 463/2022/TA-DS ngày 05 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng QT.

Địa chỉ trụ sở: T1, phường B, Q 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V— chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bà Trần Thị Thu H - Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ theo giấy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng QT (vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc của bà Hà: T6, số 26 U, phường A, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Lê Huy A – Cán bộ Ngân hàng QT (vắng mặt).
2. Ông Lê Quang Đ – Cán bộ Ngân hàng QT (có mặt).
3. Ông Đặng Bửu Đ1 – Cán bộ Ngân hàng QT (vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: tầng 6, 26 U, Phường 2, quận B, thành phố H.

Các ông: A, Đ, Đ1 đại diện theo giấy ủy quyền số 068159.22 ngày 08/07/2022 của bà Trần Thị Thu H- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ, Khối Ngân hàng bán lẻ theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP QTVN.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Lô 5D2 khóm ĐT, phường MP, thành phố L, tỉnh Ag.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 04 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do ông Lê Quang Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/07/2019 Ngân hàng QT (viết tắt là Ngân hàng QTVN) và ông Nguyễn Hữu P thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 8288912.19 cho vay số tiền vốn 992.000.000đ, mục đích vay mua hai xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại Xpander mang biển kiểm soát 67A – 109.24 và 67A – 111.30, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 24/07/2019 đến 25/07/2024, lãi suất 9,2%/năm và áp dụng trong 12 tháng đầu tiên từ ngày giải ngân, hết hạn ưu đãi lãi suất sẽ điều chỉnh 3 tháng/1 lần bằng lãi suất theo sản phẩm cộng biên độ 3,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả vốn, lãi theo vào ngày 25 tây hàng tháng, trả trong 60 tháng, mỗi tháng trả số tiền 16.533.000đ, trả kỳ đầu tiên vào ngày 25/08/2019.

Để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng QTVN và ông P có thỏa thuận ký kết hợp đồng thế chấp phương tiện số 8665663.19 ngày 24/07/2019, tài sản đảm bảo thể hiện theo hợp đồng thế chấp và phụ lục kèm theo hợp đồng thế chấp đối với hai xe ô tô Mitsubishi, loại Xpander mang biển kiểm soát 67A – 109.24 và 67A – 111.30. Tuy nhiên, phía Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa Ngân hàng và ông P sẽ thương lượng giải quyết về sau.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông P vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi. Do đó, Ngân hàng QTVN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P trả cho Ngân hàng QTVN số tiền 750.442.869đ đồng. Trong đó, tiền vốn còn lại 708.922.853đ, tiền lãi 41.520.016đ (tạm tính); yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số

8288912.19 ngày 24/07/2019 cho đến khi tất toán nợ; không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8665663.19 ngày 24/07/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan và không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Ngân hàng QTVN do ông Lê Quang Đ trình bày: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền 912.470.808đ. Trong đó, tiền vốn còn lại 697.031.853đ; tiền lãi 215.438.955đ, tiền lãi trong hạn 29.961.644đ, tiền lãi quá hạn 185.477.312đ và yêu cầu tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8288912.19 ngày 24/07/2019 giữa Ngân hàng với ông P cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8665663.19 ngày 24/07/2019 ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu P vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L:

Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy Định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác Định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện tổng đạt đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy Định điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thông qua việc xem xét, thẩm Định chỗ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo điểm đ khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy Định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với các đương sự tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay: Nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy Định các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy Định các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 8288912.19 ngày 24/07/2019 được ký kết giữa Ngân hàng QTVN và ông Nguyễn Hữu P, Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8665663.19 ngày 24/07/2019 giữa Ngân hàng và ông P. Ngân hàng đã giải ngân cho ông P số tiền vốn 992.000.000đ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng QTVN khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P có trách nhiệm trả tổng cộng 912.470.808đ và tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8288912.19 ngày 24/07/2019 cho đến khi tất toán nợ, bị đơn ông Nguyễn Hữu P vắng mặt không có ý kiến

trình bày nghĩa là ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của ông nên có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông P.

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P có trách nhiệm trả tổng cộng 912.470.808đ gồm tiền vốn 697.031.853đ; tiền lãi 215.438.955đ, tiền lãi trong hạn 29.961.644đ, tiền lãi quá hạn 185.477.312đ, tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8288912.19 ngày 24/07/2019 cho đến khi tất toán nợ.

Đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải Ngân hàng không yêu cầu nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết Định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở phiên tòa theo quy Định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Lê Quang Đại diện theo ủy quyền có mặt. Bị đơn ông Nguyễn Hữu P vắng mặt không có lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy Định pháp luật.

[2] Ngân hàng QTVN ủy quyền tham gia tố tụng cho các ông Lê Huy A, Đặng Bửu Đ1 và Trần Hoàng V - Nhân viên Ngân hàng theo giấy ủy quyền số 016584.22 ngày 03/03/2022. Sau đó, Ngân hàng ủy quyền cho ông A, Đ, Đ1, thay thế văn bản ủy quyền số 016584.22 bằng văn bản ủy quyền số 068159.22 ngày 08/07/2022. Xét việc ủy quyền phù hợp quy Định Điều 562 và Điều 563 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng QTVN tranh chấp về số tiền theo hợp đồng tín dụng số 8288912.19 ngày 24/07/2019, duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Hữu P cư trú tại địa chỉ Lô 5 D2 khóm ĐT, p MP, thành phố L, tỉnh Ag đã được thể hiện theo hợp đồng tín dụng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xét là hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Ag được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng tín dụng số 8288912.19 ngày 24/07/2019, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 8288912(1).19 ngày 24/07/2019 thấy: Ông Nguyễn Hữu P là người ký tên vay với tư cách là bên vay tiền của Ngân hàng

QTVN. Ông P đã ký nhận đủ số tiền 992.000.000đ, việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy Định Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Căn cứ theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân và kiêm khế ước nhận nợ và quá trình thực hiện hợp đồng cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của đương sự và tại phiên tòa xác định, ông P còn nợ số tiền 912.470.808đ. Trong đó, tiền vốn còn lại 697.031.853đ; tiền lãi 215.438.955đ, tiền lãi trong hạn 29.961.644đ, tiền lãi quá hạn 185.477.312đ đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận ký kết về lãi suất, tiền lãi cho vay thả nổi được xác Định thời điểm giải ngân, điều chỉnh lãi suất và chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của Ngân hàng vào từng thời kỳ đến nay ông P chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi là vi phạm mục 1.4; 1.5 của Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) ngày 24/07/2019 (BL 19-23) của ông P. Trong toàn bộ quá trình giải quyết, ông P vắng mặt, ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy Định pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Do đó, Ngân hàng QTVN khởi kiện yêu cầu ông P có trách nhiệm trả nợ vốn, lãi duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng được hai bên thỏa thuận ký kết là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8665663.19 ngày 24/07/2019 Ngân hàng QTVN do ông Đại diện theo ủy quyền xác Định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu P phải nộp tiền án phí sơ thẩm với số tiền 39.374.124đ đối với số tiền nợ vốn, lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng QTVN. Trả lại cho Ngân hàng QTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.009.000đ theo biên lai thu số 0001097, ngày 25/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 562, Điều 563 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 179, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng QT đối với ông Nguyễn Hữu P.

-Buộc ông Nguyễn Hữu P trả cho Ngân hàng QT số tiền 912.470.808đ (chín trăm mười hai triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn, tám trăm lẻ tám đồng). Trong đó, tiền vốn 697.031.853đ, tiền lãi trong hạn 29.961.644đ, tiền lãi quá hạn 185.477.312 (tạm tính đến ngày 28/07/2022).

-Đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8665663.19 ngày 24/07/2019 giữa Ngân hàng QT với ông Nguyễn Hữu P, không giải quyết.

Kể từ ngày 29 tháng 07 năm 2022, ông Nguyễn Hữu P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng QT cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng QT cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng QT cho vay.

Về án phí sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng QT số tiền 17.009.000 đồng (mười bảy triệu, không trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001097 ngày 25/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Ag.

Ông Nguyễn Hữu P phải nộp 39.374.124đ (ba mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng QT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hữu P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy Định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Định Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND TPLX;

- Lưu hồ sơ vụ
án/.

Trần Văn Phương